

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Đức Thắng

2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1973; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
Phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

H94, tổ 18Đ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện):

Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0982173788; Email: pdthang@vnu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 8/1998 đến tháng 7/2003: Nghiên cứu sinh ngành Vật lý, viện Van der Waals-Zeeman, Khoa Khoa học, Đại học Tổng hợp Amsterdam, Hà Lan.
- Từ tháng 8/2003 đến tháng 6/2006: Thực tập sau tiến sỹ, Khoa Khoa học và Công nghệ, Đại học Tổng hợp Twente, Hà Lan.
- Từ tháng 7/2006 đến tháng 5/2021: Giảng viên, Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano, Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

- Từ tháng 4/2008 đến tháng 5/2021: Phó Trưởng phòng, Phòng thí nghiệm Công nghệ micro và nano. Phó Giám đốc, Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ micro và nano, Trường ĐHCN, ĐHQGHN.
- Từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2020: Phó Chủ nhiệm khoa, quyền Chủ nhiệm khoa, Chủ nhiệm Khoa, Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano, Trường ĐHCN, ĐHQGHN.
- Từ tháng 12/2011 đến tháng 10/2013: Phó Giám đốc Trung tâm Nano và Năng lượng, ĐHQGHN.
- Từ tháng 6/2021 đến tháng 10/2023: Giảng viên, Khoa Khoa học và Kỹ thuật vật liệu, Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Phenikaa.
- Từ tháng 11/2023 đến nay: Giảng viên, Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN), ĐHQGHN.

Chức vụ hiện nay:

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm Nano và Năng lượng, ĐHQGHN.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 3869 2801

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09/7/1994; số văn bằng: 92620; ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN)

- Được cấp bằng ThS ngày 16/01/1997; số văn bằng: 2324; ngành: , chuyên ngành: Khoa học vật liệu.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Được cấp bằng TS ngày 10/6/2003, số văn bằng: 12659; ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý thực nghiệm.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Amsterdam, Hà Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày 09/4/2012 (Quyết định số 1348/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và ngày 25/12/2023 (QĐ số 4831/QĐ-ĐHKHTN của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, ngành: Vật lý).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tính chất của vật liệu tổ hợp điện - từ cấu trúc micro - nano.
- Nghiên cứu phát triển một số vật liệu nano tiên tiến ứng dụng trong năng lượng xanh, an toàn môi trường và thực phẩm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 9, cấp ĐHQG Hà Nội và Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đã công bố (số lượng) 125 bài báo khoa học, trong đó 82 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, 1 giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm học 2010 - 2011.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành các nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể là:

- Có tư tưởng chính trị vững vàng, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Nghiêm túc trong công việc, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định Nhà trường, ĐHQG Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu.
- Tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết tập thể và hợp tác tốt với đồng nghiệp trong nước và quốc tế; tôn trọng và ứng xử công bằng với người học;
- Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								

3 năm học cuối								
4	2022 - 2023	1	1			73.2	60	133.2 / 222.35 / 157.5
5	2023 - 2024	1	1			173	30	203 / 301.41 / 243.75
6	2024 - 2025		1		2	269.5	45	314.5 / 368.45 / 240

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐;

Tại nước: Hà Lan năm 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Minh Hồng	✓		✓		12/2009 - 10/2016	Trường ĐHCN, ĐHQGHN	16/01/2018
2	Lê Văn Thiêm	✓			✓	9/2012 - 01/2016	Trường ĐHCN, ĐHQGHN	16/01/2018

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
3	Lê Việt Cường	✓		✓		12/2013 - 12/2016	Trường ĐHCN, ĐHQGHN	22/6/2018
4	Phan Hải	✓		✓		11/2017 - 7/2024	Trường ĐHCN, ĐHQGHN	08/4/2025
5	Phan Nguyễn Đức Được	✓		✓		4/2019 - 8/2021	Trường ĐHCN, ĐHQGHN	27/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận PGS (từ năm 2013)							
1	Các bài thực hành chuyên đề công nghệ quang tử và nano	GT	NXB ĐHQGHN, 2013 ISBN: 978-604-62-0987-4	9		Trang 203-243	Số 1362/ĐT ngày 27/6/2025 của Trường ĐHCN
2	Các phương pháp phân tích vật liệu	GT	NXB ĐHQGHN, 2017 ISBN: 978-604-62-6500-9	3		Trang 55-136	Số 1362/ĐT ngày 27/6/2025 của Trường ĐHCN Số 2117/QĐ-ĐHKHTN ngày 17/6/2025 của Trường ĐHKHTN
3	Năng lượng Mặt Trời và hệ thống quang điện	GT	NXB ĐHQGHN, 2024 ISBN: 978-604-43-1133-3	3	✓	Trang 1-55, 128-201	Số 1362/ĐT ngày 27/6/2025 của Trường ĐHCN
4	Cơ sở Vật lý của một số thiết bị y tế	GT	NXB ĐHQGHN, 2025 ISBN: 978-604-43-4881-0	1	✓	Toàn bộ	Số 1362/ĐT ngày 27/6/2025 của Trường ĐHCN Số 2161/QĐ-ĐHKHTN ngày

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
							19/6/2025 của Trường ĐHKHTN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS (đến năm 2012)				
1	Nghiên cứu hiệu ứng điện - từ trong các vật liệu từ giao - áp điện	CN	QC.07.08 ĐHQGHN	5/2007 - 5/2008	- QĐ thành lập Hội đồng nghiệm thu số 4200/QĐ-KHCN ngày 17/7/2018 của ĐHQGHN - Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu ngày 22/08/2008 của ĐHQGHN. Xếp loại tốt
2	Chế tạo và nghiên cứu các tính chất của một số màng áp điện	CN	QC.08.09 ĐHQGHN	6/2008 - 6/2010	- QĐ thành lập Hội đồng nghiệm thu số 990/QĐ-KHCN ngày 29/3/2010 - Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu ngày 30/03/2010. Xếp loại tốt
3	Màng perovskite PZT chế tạo dựa trên công nghệ bốc bay bằng xung laser (PLD)	CN	QC.09.21 ĐHQGHN	6/2009 - 6/2010	- QĐ thành lập Hội đồng nghiệm thu số 1378/QĐ-KHCN ngày 06/5/2010 - Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu ngày 20/05/2010. Xếp loại tốt
4	Nghiên cứu chế tạo màng mỏng áp điện dùng trong các vật liệu từ - điện (multiferroics)	CN	60/2008/HĐ-ĐT	3/2008 - 3/2010	- QĐ thành lập Hội đồng nghiệm thu số 3455/QĐ-NCCA ngày 26/11/2010 - Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu ngày 21/12/2010. Xếp loại tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5	Chế tạo và nghiên cứu tính chất của các màng mỏng nano sắt điện và composit nano sắt điện có định hướng tinh thể cao trên Si	CN	103.02.87.09 Quỹ Nafosted	11/2009 - 11/2012	QĐ công nhận kết quả đánh giá số 130/QĐ-QPTKH ngày 29/3/2013 của Quỹ Nafosted, Xếp loại đạt
6	Ảnh hưởng của ứng suất gây bởi lớp áp điện lên các tính chất của màng từ tính dị hướng	CN	QG.10.41 ĐHQGHN	8/2010 - 7/2012	- QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 2732/QĐ-KHCN ngày 21/8/2012 - Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 06/9/2012. Xếp loại tốt
II	Sau khi được công nhận PGS (từ năm 2013)				
7	Nghiên cứu chế tạo các cấu trúc từ kích thước micro - nano và thử nghiệm làm bộ kit bắt giữ trực tiếp một số phân tử sinh học	CN	QG.14.03 ĐHQGHN	5/2014 - 4/2016	- QĐ thành lập HĐ nghiệm thu số 1491/QĐ-KHCN ngày 01/6/2016 - Biên bản họp HĐ nghiệm thu ngày 14/6/2016. Xếp loại tốt
8	Nghiên cứu quá trình từ hóa đảo từ và cấu trúc đômên của một số màng mỏng từ tính và đa pha sắt	CN	103.02-2015.80 Quỹ Nafosted	5/2016 - 5/2018	QĐ công nhận kết quả đánh giá số 18/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 30/01/2019 của Quỹ Nafosted. Xếp loại đạt
9	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất của một số tổ hợp đa pha sắt trên cơ sở vật liệu oxides từ và điện	CN	103.02-2018.357 Quỹ Nafosted	4/2019 - 4/2022	QĐ công nhận kết quả đánh giá số 63/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 02/12/2022 của Quỹ Nafosted. Xếp loại đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS (đến năm 2012)							
a	Các bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus							
1	The temperature dependence of the magnetisation in basal plane R-T single crystal	6	✓	Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	1	177-181 (2) p.1099	1998
2	Effect of phase transformation on the remanance enhancement in bulk Fe-Pt magnets	5		Applied Physics Letters ISSN: 1077-3118	ISI, Q1, IF 3.6, Q1 (H-index 486)	26	78 (23) 3672	6/2001
3	Influence of phase transformation on the permanent-magnetic properties of Fe-Pt based alloys	6	✓	Physica B ISSN: 1873-2135	ISI, Q2, IF 2.8	23	300 (1-4) 215	2001
4	Phase transition and thermodynamic properties of Fe ₆₀ Pt ₄₀	4	✓	Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	3	242-245 (2) 891	2002
5	Magnetic properties and microstructure of Fe-Pt based alloys	5	✓	IEEE Transactions on Magnetics ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 1.9	16	38 (5) 2934	2002
6	Phase transition, thermodynamic properties and microstructure of Fe-Pt based alloys	4	✓	Journal of Applied Physics ISSN: 1089-7550	ISI, Q2, IF 2.7	1	93 (10) 7586	5/2003
7	The effect of Ag-additive on structural and magnetic properties of Fe-Pt alloy thin films	7		Physica B ISSN: 1873-2135	ISI, Q2, IF 2.8	7	327 (2-4) 360	2003
8	A 20 T pulse magnet with 80% field reversal for fast hysteresis measurements	3	✓	Physica B ISSN: 1873-2135	ISI, Q2, IF 2.8	3	294-295, 653	2001
9	Magnetic properties and	4	✓	Materials Science	ISI,	1	373-	2001

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	structural phase transition in $\text{Fe}_{60}\text{Pt}_{40}$			Forum ISSN: 1662-9752	Q2, IF 0.412		376, 313	
10	Magnetic properties and magnetocaloric effect of $\text{Tb}_5(\text{Si}_x\text{Ge}_{1-x})_4$ compounds	7		Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	25	242-245 (2) 841	2002
11	Crystallographic, magnetic and calorimetric studies of $\text{Ho}_5\text{Si}_2\text{Ge}_2$	11		Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	24	262 (3) 432	2003
12	Mössbauer spectroscopic evaluation of chemical and electronic distributions in $\text{La}(\text{Fe}_{0.81}\text{Si}_{0.19})_{13}$	9		Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	40	269 (3) 404	2004
13	Magnetism and magnetoresistance of polycrystalline composite of $(\text{ZnFe})_3\text{O}_4$ and $\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$	5		Journal of Applied Physics ISSN: 1089-7550	ISI, Q2, IF 2.7	5	95 (11) 7372	2004
14	Spinel cobalt ferrites by complexometric synthesis	3	✓	Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	175	295 (3) 251	2005
15	Magnetoelastic properties of nanostructured ribbons FeCoSiB using for high-sensitive stress sensors	6		Physica Status Solidi (c) ISSN: 1610-1642	ISI, Q3, IF 0.4	1	4 (12) 4585	2007
16	Stress induced magnetic anisotropy of CoFe_2O_4 thin films using pulsed laser deposition	3	✓	Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	120	310 (2) 2621	2007
17	Multiferroic $\text{CoFe}_2\text{O}_4\text{-Pb}(\text{Zr,Ti})\text{O}_3$ nanostructure	7	✓	Journal of the Korean Physical Society ISSN: 0374-4884	ISI, Q3, IF 0.8	6	52 (5) 1406	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Magnetic and sensitive magnetoelastic properties of Finemet nanostructured ribbon	3		Journal of Physics Conference Series ISSN: 1742-6596		3	187, 012062-1-5	2009
19	Voltage-controllable magnetic behavior in PZT/NiFe/CoFe nanocomposites	5	✓	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	Scopus, Q2, IF 1.286	6	2 (1) 015015	3/2011
b Các bài báo trên tạp chí khác, kỷ yếu hội nghị								
20	Magnetic properties of the pseudoternary $\text{PrCo}_{4-x}\text{Fe}_x\text{Al}$ compounds	4		Proceedings of the 1 st Magneto-Electronics International Symposium, 9-11 November 1994, Nagano, Japan			p.49	11/1994
21	Effect of cobalt substitution on magnetic properties of $\text{Y}_2\text{Fe}_{14-x}\text{Co}_x\text{Si}_2$ compounds	5		Proceedings of the 2 nd International Workshop on Materials Science (IWOMS'95), 19-21 October 1995, Hanoi			Part 1, p.149	10/1995
22	Magnetic properties of $\text{Nd}_{16}\text{Fe}_{76-x}\text{B}_8\text{Zr}_x$ pseudoternary compounds	4		Proceedings of the 2 nd International Workshop on Materials Science (IWOMS'95), 19-21 October 1995, Hanoi			Part 2, p.436	10/1995
23	Chuyển pha cảm trường trong đơn tinh thể NdCo_5	3		Kỷ yếu Hội nghị Vô tuyến Điện tử Việt Nam lần thứ 6, 17-18/10/1996, Hà Nội			Tập 2, tr.240	10/1996
24	Phương pháp mới để xác định hệ số tương tác trao đổi cặp và thông số trường tinh	2		Tuyển tập báo cáo tại Hội nghị Vật lý chất rắn			Tập 1, p.362	1998

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thể bậc cao trong các hợp chất đất hiếm - kim loại chuyển tiếp			toàn quốc lần thứ 2, 6-10/8/1997, Đồ Sơn, NXB Khoa học kỹ thuật Hà Nội				
25	Vai trò của Cu trong hợp chất $Y(Co_{1-x}Cu_x)_4B$: tính chất tinh thể và tính chất từ	5		Tuyển tập báo cáo tại Hội nghị Vật lý chất rắn toàn quốc lần thứ 2, 6-10/8/1997, Đồ Sơn, NXB Khoa học kỹ thuật Hà Nội			Tập 1, p.442	1998
26	Magnetic anisotropy in rare earth-transition metal intermetallic compounds	4		Materials Research Society Symposium Proceedings, 5-9 April 1999, San Francisco, California, USA			577, p.127	4/1999
27	Preparation of highly magnetostrictive material by oxide reduction diffusion method	4		Proceedings of the 2 nd Magneto-Electronics International Symposium, 20-22 October 1999, Nagano, Japan			p.65	10/1999
28	Magnetic properties of iron - platinum alloys	4		Proceedings of the 3 rd International Workshop on Materials Science (IWOMS'99), 2-4 November 1999, Hanoi ISBN: 90-5776-033-9			p.262	11/1999
29	Synthesis of microcomposite magnetic rare earth-transition metals alloys and their hydrides by oxides reduction diffusion	7		Proceedings of the 3 rd International Workshop on Materials Science			p.134	11/1999

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	in calcium melt: microstructure, crystallographic and magnetic properties			(IWOMS'99), 2-4 November 1999, Hanoi ISBN: 90-5776-033-9				
30	Determination of the magneto-caloric effect in $Gd_5(Ge_{1-x}Si_x)$ compounds from magnetisation isotherm	9		Proceedings of the 3 rd International Workshop on Materials Science (IWOMS'99), 2-4 November 1999, Hanoi ISBN: 90-5776-033-9			p.258	11/1999
31	Preparation of intermetallic RCO_4B compounds by ORD method	4		Proceedings of the 3 rd International Workshop on Materials Science (IWOMS'99), 2-4 November 1999, Hanoi ISBN: 90-5776-033-9			p.375	11/1999
32	Magnetic properties and magnetocaloric effects in several $R_5(Si_{0.5}Ge_{0.5})_4$ compounds	8		Proceedings of the 8 th Asia-Pacific Physics Conference (APPC), 7-10 August 2000, Taipei, Taiwan ISBN: 981-02-4557-2			p.354	8/2000
33	GMCE in off-stoichiometric $Gd_5(Si,Ge)_4$ and other $R_5(Si,Ge)_4$ compounds	9		Proceedings of the Third Vietnamese-German Workshop on Physics and Engineering, 3-8 April 2000, Ho			p.52	4/2000

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Chi Minh City				
34	Mô phỏng một số tính chất của vật liệu multiferroic BiMnO ₃ bằng phương pháp gần đúng trường trung bình	2		Tuyển tập các báo cáo Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009), Đà Nẵng			Tr.167	5/2010
35	Nghiên cứu chế tạo màng từ tính FePt/Al trên đế Si	3		Tuyển tập các báo cáo Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009), Đà Nẵng			Tr.140	5/2010
36	Sensor based on planar Hall effect in nano structure magnetic thin films apply for biochip	7		Tuyển tập các báo cáo Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6 (SPMS-2009), Đà Nẵng			Tr.991	5/2010
37	Cấu trúc và tính chất của vật liệu composit BaTiO ₃ /Fe ₃ O ₄ điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X			48 (2A) 488	2010
38	A small-angle neutron-scattering study in Fe-Pt-Al	1		Communications in Physics ISSN: 2815-5947			21 (1) 35	2011
39	Formation kinetics of nanocrystalline Fe ₃ O ₄ during hydrothermal process	5		VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology ISSN: 0866-8612			28 (1S) 65	2012
40	Ordered arrays of CoNiP magnetic nanowires: Synthesis and investigation	4		VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology ISSN: 0866-8612			28 (1S) 176	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận PGS (từ năm 2013)							
a	Các bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus							
41	Converse magnetoelectric effect in PZT/NiFe/CoFe nanocomposites	3	✓	International Journal of Nanotechnology ISSN: 1741-8151	ISI, Q2, IF 1.269	6	10 (3/4) 206	4/2013
42	Ferroelectric-based nanocomposites: fabrication and characteristic properties	2	✓	International Journal of Nanotechnology ISSN: 1741-8151	ISI, Q2, IF 1.269		10 (3/4) 363	4/2013
43	Optical spectra of Fe-doped manganate $\text{CaFe}_x\text{Mn}_{1-x}\text{O}_3$ ($x = 0, 0.01; 0.03; 0.05$)	4		Journal of the Korean Physical Society ISSN: 0374-4884	ISI, Q3, IF 0.8		62 (12) 2133	6/2013
44	Switchable voltage control of the magnetic anisotropy in heterostructured nanocomposites of CoFe/NiFe/PZT	7	✓	Journal of the Korean Physical Society ISSN: 0374-4884	ISI, Q3, IF 0.8	4	63 (3) 812	8/2013
45	Influence of the change in oxidation number of Mn on magnetic properties of $\text{BaTi}_{1-x}\text{Mn}_x\text{O}_3$	5		IEEE Transactions on Magnetics ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 1.9	2	50 (4) 290010 4	4/2014
46	Electrical field-induced magnetization switching in CoFe/NiFe/PZT multiferroics	5		IEEE Transactions on Magnetics ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 1.9	5	50 (6) 200520 4	6/2014
47	Inhomogeneous ferromagnetism and spin-glass-like behaviour in $(\text{Nd}_{1-x}\text{Y}_x)_{0.7}\text{Sr}_{0.3}\text{MnO}_3$ with $x = 0.21 - 0.35$	8		IEEE Transactions on Magnetics ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 1.9		50 (6) 250220 4	6/2014
48	Magnetic properties and magnetocaloric effect in Pb-doped $\text{La}_{0.9}\text{Dy}_{0.1}\text{MnO}_3$ manganites	6		IEEE Transactions on Magnetics ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 1.9	7	50 (6) 250250 4	6/2014
49	Critical behavior of Y-doped $\text{Nd}_{0.7}\text{Sr}_{0.3}\text{MnO}_3$	9		Journal of Alloys and Compounds	ISI, Q1, IF	57	615, 937	7/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	manganites exhibiting the tricritical point and large magnetocaloric effect			ISSN: 1873-4669	6.3 (H-index = 235)			
50	Local geometric and electronic structures and origin of magnetism in Co-doped BaTiO ₃ multiferroics	8		Journal of Applied Physics ISSN: 1089-7550	ISI, Q2, IF 2.7	35	117, 17D904	2/2015
51	Critical behavior and magnetocaloric effect of Pr _{1-x} Ca _x MnO ₃	9		Journal of Applied Physics ISSN: 1089-7550	ISI, Q2, IF 2.7	9	117, 17D122	3/2015
52	Sorting and trapping human cells using a matrix of square micro-magnets	3	✓	Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	9	56 (9) 1431	8/2015
53	Crystal structure and photoluminescence properties of Eu-Doped Y ₂ O ₃ nanoparticles prepared by mechanical milling	8		Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	18	56 (9) 1412	8/2015
54	Critical behavior of La _{0.7} Ca _{0.3} MnO ₃ nanoparticles	7		Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	13	56 (9) 1331	8/2015
55	Magnetic behaviors of arrays of Co-Ni-P nanorod: effects of applied magnetic field	6		Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2		56 (9) 1327	7/2015
56	Analysis of magnetic relaxation with pre-existing nucleation sites based on the Fatuzzo-Labrune model	10		IEEE Transactions on Magnetism ISSN: 1941-0069	ISI, Q2, IF 2.1	1	51 (11) 6502904	10/2015
57	Influence of Pb doping on the magnetocaloric effect and critical behavior of (La _{0.9} Dy _{0.1}) _{0.8} Pb _{0.2} MnO ₃	4		Journal of Electronic Materials ISSN: 1543-186X	ISI, Q2, IF 2.2	21	45 (5) 2328	12/2015
58	High temperature calcination for analyzing influence of 3d transition metals on gas sensing performance of mixed potential sensor Pt/YSZ/LaMO ₃ (M = Mn,	11		Electrochimica Acta ISSN: 0013-4686	ISI, Q1, IF 5.6 (H-index 289)	31	190, 215	2/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Fe, Co, Ni)							
59	Enhancement of polarization property of silane-modified BaTiO ₃ nanoparticles and its effect in increasing dielectric property of epoxy/BaTiO ₃ nanocomposites	7		Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	ISI, Q1, IF 6.7 (H-index 60)	99	1 (1) 90	3/2016
60	Growth mechanism and stability of magnetite nanoparticles synthesized by the hydrothermal method	6		Journal of Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 1533-4899	ISI, Q2, IF 1.5	26	16 (7) 7373	6/2016
61	Microscopic investigation on magnetic saturation process of Co/Pt multilayers	5		Journal of the Korean Physical Society ISSN: 0374-4884	ISI, Q3, IF 0.8	1	69 (1) 72	7/2016
62	Alternative approaches used to assess structural changes of zircons caused by heat treatment	5		Physica B ISSN: 1873-2135	ISI, Q2, IF 2.8	4	532, 42	3/2018
63	Minor hysteresis patterns with a rounded/sharpened reversing behavior in ferromagnetic multilayer	7		Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI, Q1, IF 3.8 (H-index 347)	19	8, 4461	3/2018
64	Fabrication of micro-sized magnetic materials by ink-jet printing	3	✓	Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	5	59 (7) 1091	6/2018
65	Origin of enhanced magnetization in (La,Co) codoped BiFeO ₃ at the morphotropic phase boundary	11		Ceramics International ISSN: 1873-3956	ISI, Q1, IF 5.6 (H-index 170)	30	45 (5) 18480	6/2019
66	Effect of crystallization temperature on energy-storage density and efficiency of lead-free Bi _{0.5} (Na _{0.8} K _{0.2}) _{0.5} TiO ₃ thin films prepared by sole-gel method	7		Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	ISI, Q1, IF 6.7 (H-index 60)	16	4 (3) 370	4/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
67	Fabrication and characteristics of Zn _{1-x} Sn _x O nanorod/ITO composite photocatalytic films	7		Materials Research Express ISSN: 2053-1591	ISI, Q2, IF 1.8	3	7, 045504	2020
68	Experimental and numerical study on photocatalytic activity of the ZnO nanorods/CuO composite film	3		Scientific Reports ISSN: 2045-2322	ISI, Q1, IF 3.8 (H-index 347)	33	10, 7792	5/2020
69	A novel electrochemical sensor based on double-walled carbon nanotubes and graphene hybrid thin film for arsenic(V) detection	3		Journal of Hazardous Materials ISSN: 0304-3894	ISI, Q1, IF: 10.588 (H-index 375)	77	400, 123185	6/2020
70	Multi-directional triboelectric nanogenerator based on industrial Q-switched pulsed laser etched Aluminum film	5		Extreme Mechanics Letters ISSN: 2352-4316	ISI, Q1, IF 4.5 (H-index 78)	13	40, 100886	10/2020
71	Synthesis and properties of magnetic-semiconductor Fe ₃ O ₄ /TiO ₂ heterostructure nanocomposites for applications in wastewater treatment	7		Journal of Magnetism ISSN: 2631-5068	ISI, Q3, IF 0.6		25 (1) 1	3/2020
72	Mn-doped (Ba, Y)Fe ₁₂ O ₁₉ hexaferrites: Crystal structure and oxidation states of Mn and Fe	8	✓	Current Applied Physics ISSN: 1567-1739	ISI, Q2, IF 3.1	17	20 (11) 1263	9/2020
73	Q-switched pulsed laser direct writing of aluminum surface micro/nanostructure for triboelectric performance enhancement	4		Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	ISI, Q1, IF 6.7 (H-index 60)	21	6 (1) 84	3/2021
74	Electrochemical sensor based on reduced graphene oxide/double-walled carbon nanotubes/Fe ₃ O ₄ /chitosan	14		Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology ISSN: 0007-4861	ISI, Q2, IF 2.151	50	106 (6) 1017	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	composite for glyphosate detection							
75	Electronic structure and multiferroic properties of (Y, Mn)-doped barium hexaferrite compounds	11	✓	Journal of Alloys and Compounds ISSN: 1873-4669	ISI, Q1, IF 6.3 (H-index = 235)	27	867, 158794	2/2021
76	Electronic structure, Griffiths phase, and magnetocaloric effect in $\text{La}_{0.7}\text{Ca}_{0.3}\text{Mn}_{1-x}\text{Cu}_x\text{O}_3$ ($x = 0.1$) showing first- and second-order characters	7		Journal of Superconductivity and Novel Magnetism ISSN: 1557-1947	ISI, Q3, IF 1.6	2	35, 865	1/2022
77	Unraveling the roles of morphology and steric hindrance on electrochemical analytical performance of $\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$ nanostructures-based nanosensors towards Chloramphenicol antibiotic in shrimp samples	8		Journal of The Electrochemical Society ISSN: 1945-7111	ISI, Q1, IF 3.1 (H-index = 321)	15	169, 026507	2/2022
78	Structural, magnetic and electric properties of $\text{Sr}_{0.95}\text{Y}_{0.05}\text{Fe}_{12-x}\text{Zr}_x\text{O}_{19}$ ($x = 0-2$) M-type hexaferrites	10	✓	Journal of Magnetism and Magnetic Materials ISSN: 1873-4766	ISI, Q2, IF 3.0	14	544, 168648	2/2022
79	Magnetic and magnetocaloric properties of $\text{SrRu}_{1-x}\text{Fe}_x\text{O}_3$	6		Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	?	63 (10) 1489	9/2022
80	Interplay of multiple structural phase and magnetic response of $\text{Bi}_{1-x}\text{Pr}_x\text{FeO}_3$	12		Ceramics International ISSN: 1873-3956	ISI, Q1, IF 5.6 (H-index 170)	8	48 (21) 32027	11/2022
81	Polycation-stabilized PDADMAC-gold nanoparticles as a highly sensitive colorimetric sensor for the detection of the chlorpyrifos pesticide	8		Colloid and Polymer Science ISSN: 0303-402X	ISI, Q2, IF 2.2	11	301, 239	1/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
82	Large magnetocaloric effect in Cu-doped $\text{La}_{0.7}\text{Ca}_{0.3}\text{MnO}_3$ compounds	5	✓	Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	3	64 (8) 1991	7/2023
83	Promoting electron transfer kinetics and adsorption capacity for the detection of furazolidone in real food samples by using Ag-core@ Fe_3O_4 -shell-based electrochemical sensing platform	9		Journal of The Electrochemical Society ISSN: 1945-7111	ISI, Q1, IF 3.1 (H-index = 321)	19	170 (1) 017510	2/2023
84	A Molybdenum disulfide/Nickel ferrite-modified voltammetric sensing platform for ultra-sensitive determination of Clenbuterol under the presence of external magnetic field	10		RSC Advances ISSN: 2046-2069	ISI, Q1, IF 4.3 (H-index 230)	8	13 (16) 10577	4/2023
85	Insights into the effect of cations distribution at tetrahedral sites in ZnCo_2O_4 spinel nanostructure on the charge transfer ability and electrocatalytic activity towards ultrasensitive detection of carbaryl pesticide in fruit and vegetable samples	11		Journal of Physical Chemistry C: Energy, Materials, and Catalysis ISSN: 1932-7455	ISI, Q1, IF 3. ? (H-index = 351)	15	127 (25) 12262	6/2023
86	An insight into the magnetic field effects on spin-dependent electrochemical redox reactions and electroreduction kinetic parameters by using a magneto-plasmonic $\text{Ag}@ \text{Fe}_3\text{O}_4$ sensing nanoplatfrom	10		Journal of The Electrochemical Society ISSN: 1945-7111	ISI, Q1, IF 3.1 (H-index = 321)	7	170 (7) 077506	7/2023
87	Synthesis and microwave absorption properties of novel $\text{Bi}_{1/2}(\text{Na}_{0.8}\text{K}_{0.2})_{1/2}\text{TiO}_3/\text{Fe}_3\text{O}_4$	15		Materials Transactions ISSN: 1347-5320	ISI, Q2, IF 1.2	3	64 (10) 2450	9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	composite							
88	A highly sensitive fluorescence nanosensor for determination of amikacin antibiotics using composites of carbon quantum dots and gold nanoparticles	10		Spectrochimica Acta Part A: Molecular and Biomolecular Spectroscopy ISSN: 1873-3557	ISI, Q1, IF 4.6 (H-index 169)	14	305, 123466	1/2024
89	Adsorptive removal of oxytetracycline antibiotics on magnetic nanoparticles NiFe ₂ O ₄ /Au: Characteristics, mechanism and theoretical calculations	15	✓	Materials Chemistry and Physics ISSN: 1879-3312	ISI, Q1, IF 4.7 (H-index 184)	7	323, 129672	7/2024
90	Visible light as a promising signal amplification tool for the efficient electrochemical detection of Azithromycin antibiotic by using photoactive spinel Nickel ferrite nanoflakes	8		Journal of The Electrochemical Society ISSN: 1945-7111	ISI, Q1, IF 3.1 (H-index = 321)	1	171, 046502	4/2024
91	ZnCo ₂ O ₄ porous nanosheets-based sensing platform for ultra-sensitive detection of Pb(II) ion at sub-parts-per-trillion level in juice and beverage samples by using differential pulse anodic stripping voltammetry	5		Journal of Food Composition and Analysis ISSN: 1096-0481	ISI, Q1, IF 4.6, H _{index} = 148	6	134, 106493	7/2024
92	Optical properties of SiO ₂ opal crystals decorated with silver nanoparticles	11		Optical Materials: X ISSN : 2590-1478	ISI, Q2, IF 4.2	1	24, 100362	9/2024
93	Synthesis and characterization of TiO ₂ nanorods for efficient electronic transport layer of perovskite solar cells	7		Journal of Electronic Materials ISSN: 1543-186X	ISI, Q2, IF 2.2	3	53, 7291	10/2024
94	Characteristics of Ni _x Co _x Mg _x Cu _x Zn _{1-4x} O nanomaterials: Their structural and magnetic	8		Ceramics International ISSN: 1873-3956	ISI, Q1, IF 5.6 (H-index	7	50 (23) 51087	10/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	properties and functional attributes				170)			
95	Enhanced light-harvesting efficiency in Au metal–NiFe ₂ O ₄ semiconductor hetero-nanostructures with implications for photoelectrochemical sensors towards the sensitive detection of paracetamol in human urine	10		RSC Advances ISSN: 2046-2069	ISI, Q1, IF 4.3 (H-index 230)	1	14 (46) 34471	10/2024
96	Photocatalytic activities of the ZnO: CuO nanocomposites synthesized by microwave-assisted hydrothermal under UV-Vis irradiation	10		Advanced Composite Materials ISSN: 1568-5519	ISI, Q2, IF 1.8		34 (2) 267	6/2024
97	MnCo ₂ O ₄ nanorods-based electrochemical sensing platform for ultrasensitive detection of copper (II) ions in drinking water samples	7		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262	ESCI, Q2, IF 1.7		16 (1) 015007	12/2024
98	Green light-responsive photoelectrochemical sensing nanoplatfrom based on copper cobaltite nanorods for ultrasensitive detection of furazolidone antibiotic residue in food samples	6		RSC Advances ISSN: 2046-2069	ISI, Q1, IF 4.3 (H-index 230)	1	15, 3122	1/2025
99	Fabrication process of ceramic capacitor derived from lead-free Bi _{0.5} (Na _{0.8} K _{0.2}) _{0.5} TiO ₃ bulk and powder synthesized via sol–gel method	14	✓	Applied Physics A: Materials Science and Processing ISSN: 1432-0630	ISI, Q2, IF 2.5		131, 36	12/2024
100	Enhanced adsorption of sulfamethoxazole antibiotic on amine grafted activated carbon using (3-Aminopropyl)	9		Materials Chemistry and Physics ISSN: 1879-3312	ISI, Q1, IF 4.7 (H-index	1	339, 130782	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	triethoxysilane (APTES)				184)			
101	Effect of Eu ³⁺ ion concentration on optical and magnetic properties of oriented Gd ₂ O ₃ /CTAB nanoparticles as multifunctional optical-magnetic probes in biomedicine	14		RSC Advances ISSN: 2046-2069	ISI, Q1, IF 4.3 (H-index 230)		15 (12) 9521	3/2025
102	Optimized NaYF ₄ :Er ³⁺ /Yb ³⁺ upconversion nanocomplexes via Oleic Acid for biomedical applications	11		Inorganics ISSN: 2304-6740	ISI, Q2, IF 3.1		13 (5) 140	4/2025
103	Silver-cuprous oxide nanocomposites and nano hybrids-based electrochemical nanoplatfrom for ultrasensitive chloramphenicol detection: Influence of external and internal nano-heterojunctions	8		Electrochimica Acta ISSN: 0013-4686	ISI, Q1, IF 5.6 (H-index 289)		532, 146472	5/2025
104	Efficient adsorption of organic dyes using Fe ₃ O ₄ /carbon sphere nanocomposites: Synthesis and performance evaluation	11		Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	ISI, Q1, IF 6.7 (H-index 60)		10 (2) 100880	6/2025
b Các bài báo trên tạp chí khác, kỷ yếu hội nghị								
105	Tổng hợp thủy nhiệt và tính chất của vật liệu nano Fe ₃ O ₄ pha tạp nguyên tố Coban hoặc kẽm	6		Tạp chí Hóa học ISSN: 2572-8288			51 (2C) 723	4/2013
106	Influences of pH values on magnetic CoNiP nanowires fabrication	3		VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ISSN: 2588-1124			30 (2) 54	2014
107	Influence of bath	3		Communications			24 (3S1)	11/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	composition on the electrodeposited CoNiP nanowires			in Physics ISSN: 2815-5947			103	
108	Structure and magnetic properties of PZT/CoCr heterostructures	3		Communications in Physics ISSN: 2815-5947			24 (3S1) 99	11/2014
109	The temperature-sensitivity of a critical electric field induced magnetic easy-axis reorientation ferromagnetic/ferroelectric layered heterostructures	7		Communications in Physics ISSN: 2815-5947			24 (3S1) 71	11/2014
110	Ảnh hưởng của hàm lượng Stronti pha tạp đến tính chất vật liệu nano Bari titanat tổng hợp bằng phương pháp thủy nhiệt	5		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2615-9317			30 (5S) 427	2014
111	Absorption of electromagnetic waves by Fe ₃ O ₄ /paraffin composite materials	5		Communications in Physics ISSN: 2815-5947			29 (1) 63	2/2019
112	A growth and characterization of micro hybrid halide perovskite CH ₃ NH ₃ PbCl ₃ single crystals	2	✓	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 11 (SPMS 2019), tp Quy Nhơn ISBN: 978-604-98-7505-2			Tập 1, tr.319	10/2019
113	Influence of Sr doping on magnetic and magnetocaloric properties of Nd _{0.6} Sr _{0.4} MnO ₃	3		VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ISSN: 2588-1124		6	36 (1) 20	2020
114	Changing the magnetic properties of Cobalt ferrite nanoparticles with different fabrication conditions	5		VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ISSN: 2588-1124		2	37 (2) 100	2021
115	Tính chất dập tắt huỳnh	4	✓	Kỷ yếu Hội nghị			Tập 1,	8/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	quang của thanh nano TiO ₂ chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt			Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 12 (SPMS 2021), tp Cần Thơ ISBN: 978-604-316-839-6			tr.314	
116	Characterization and microwave absorption properties of Lead-free Bi _{0.5} (Na _{0.8} K _{0.2}) _{0.5} TiO ₃ by sol-gel method	11		VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ISSN: 2588-1124		1	38 (1) 76	2022
117	Chế tạo và tính chất của vật liệu tổ hợp graphene - ống nano cacbon - hạt nano vàng	10		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học tự nhiên ISSN: 2615-9678			131 (1A) 57	2022
118	Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm máy phát điện ma sát nano dựa trên hai vật liệu Teflon và nhôm công nghiệp	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam ISSN: 2615-9929			64 (3) 22	3/2022
119	Cấu trúc tinh thể và đặc tính quang điện của hạt tinh thể perovskite lai vô cơ - hữu cơ kích thước micromet	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			29 (1) 120	2023
120	Nghiên cứu chế tạo và đánh giá tính chất điện hóa của vật liệu nano tổ hợp ZnCo ₂ O ₄ /rGO	5		Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc (SPMS 2023), tp Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-471-703-6			Tập 2, tr. 776	10/2023
121	Nghiên cứu các đặc tính hấp phụ kháng sinh Oxytetracycline trên vật liệu nano composite CoFe ₂ O ₄ @Au	6		Vietnam Journal of Catalysis Adsorption ISSN: 0866-7411			13 (2) 141	6/2024
122	Nghiên cứu vai trò của nồng	9		Tạp chí phân tích			30 (2A)	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	độ Er ³⁺ đến các tính chất của vật liệu nano phát quang NaYF ₄ :Er ³⁺ /Yb ³⁺			Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			246	
123	Nghiên cứu tính chất quang của vật liệu nano Gd ₂ O ₃ pha tạp ion Europi (III)	10		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			30 (3) 50	2024
124	Optical, photocatalytic and magnetic properties of ZnO nanostructures prepared by thermal decomposition	10		VNU Journal of Science: Mathematics - Physics ISSN: 2588-1124			41 (1) 34	3/2025
125	A ZnCo ₂ O ₄ nanosheets as an efficient electrochemical sensing platform for determination of paracetamol	6		Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2815-5874	Scopus, Q4		63 (2) 347	4/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 11 bài báo, số TT 41, 42, 44, 52, 64, 72, 75, 78, 82, 89 và 99.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED cho cây rau mầm (Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2827)	Cục Sở hữu trí tuệ	24/01/2022	Đồng tác giả	4
2	Quy trình chế tạo hạt nano oxit sắt từ Fe ₃ O ₄ cấu trúc tinh thể đơn tà bằng phương pháp thủy nhiệt với sự hỗ trợ của nguồn năng lượng điện từ (Bằng độc quyền sáng chế số 39673)	Cục Sở hữu trí tuệ	04/4/2024	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Vật lý kỹ thuật (hoàn thiện CTĐT theo CĐR)	Thành viên	QĐ số 1100/QĐ-ĐT ngày 20/12/2011 của Trường ĐHCN	ĐHQGHN		
2	Chương trình đào tạo ThS và TS chuyên ngành Vật liệu và linh kiện nano (xây dựng CĐR và hoàn thành CTĐT)	Trưởng nhóm	QĐ số 317/QĐ-ĐT ngày 08/5/2012 của Trường ĐHCN	ĐHQGHN	QĐ số 915/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/3/2013 của ĐHQGHN	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Chương trình đào tạo ThS chuyên ngành Vật liệu và linh kiện nano (điều chỉnh, cập nhật CTĐT)	Thành viên	QĐ số 157/QĐ-ĐT ngày 26/3/2015 của Trường ĐHCN	ĐHQGHN	QĐ số 4239/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của ĐHQGHN	
4	Chương trình đào tạo TS chuyên ngành Vật liệu và linh kiện nano (điều chỉnh, cập nhật CTĐT)	Trưởng nhóm	QĐ số 242/QĐ-ĐT ngày 26/3/2018 của Trường ĐHCN	Trường ĐHCN	QĐ số 1161/QĐ-ĐT ngày 15/11/2018 của Trường ĐHCN	
5	Chương trình đào tạo trình độ TS ngành Khoa học Vật liệu (điều chỉnh CTĐT)	Thành viên	QĐ số 1420/QĐ-ĐHP-SDH ngày 04/11/2022 của Trường ĐH Phenikaa	Trường ĐH Phenikaa	QĐ số 1536/QĐ-ĐHP-SDH ngày 28/11/2022 của Trường ĐH Phenikaa	
6	Chương trình đào tạo đại học Công nghệ bán dẫn ngành Khoa học vật liệu (xây dựng CTĐT)	Thành viên	QĐ số 5047/QĐ-ĐHKHTN ngày 31/12/2024 của Trường ĐHKHTN	ĐHQGHN	QĐ số 2099/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/4/2025 của ĐHQGHN	
7	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano, Trường ĐHCN	Phó chủ tịch	QĐ số 302/QĐ-TCCB ngày 19/5/2016 của Trường ĐHCN	Trường ĐHCN		
8	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHCN	Thành viên	QĐ số 297/QĐ-TCCB ngày 06/4/2018 của Trường ĐHCN	Trường ĐHCN		
9	Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐH Phenikaa	Thành viên	QĐ số 744/QĐ-ĐHP-TCNS ngày 30/6/2022 của Trường ĐH Phenikaa	Trường ĐH Phenikaa		

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
10	Hội đồng Viện Nghiên cứu nano, Trường ĐH Phenikaa	Thành viên	QĐ số 972/QĐ-ĐHP-TCNS ngày 10/7/2023 của Trường ĐH Phenikaa	Trường ĐH Phenikaa		
11	Hội đồng Khoa học và Công nghệ Vật liệu và Năng lượng, ĐHQGHN	Thành viên	QĐ số 4688/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/12/2017 và QĐ số 5318/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/11/2024 của ĐHQGHN	ĐHQGHN		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 IIVCII/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

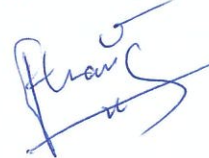
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

Người đăng ký



Phạm Đức Thắng